

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 478/2021/HS-ST

Ngày: 19/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Mai Hương;
2. Ông Nguyễn Thành Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 417/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 561/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Minh Tr; Sinh năm 1994; tại Trà Vinh; Thường trú: khu phố 2, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh Q; và bà: Nguyễn Thị Thu Tr; có vợ 02 con, lớn nhất sinh năm 2016 nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 (có đơn xin vắng mặt)

Bị hại: anh Đặng Văn Đ ; sinh năm: 1995; Địa chỉ: khu phố 3, phường Linh Xuân, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Đình Th - Chủ hộ kinh doanh Dịch vụ Chăm sóc Tuân Hải 5; Địa chỉ: phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Chị Nguyễn Thị Thúy A; sinh năm: 1999; Địa chỉ: khu phố 1, phường

Linh Đ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chị Nguyễn Thị B; sinh năm: 1990; Địa chỉ: khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

(Tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Do cùng làm chung công trình xây dựng nên anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1995; Nơi cư trú: khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức quen biết với Trần Minh Tr và cho Tr ở nhờ tại nhà của anh Đ. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, Tr đi vào phòng ngủ thấy bên trong bóp của anh Đ có 01 chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen biển số 86B5-263.92 của anh Đ nên Tr nảy sinh ý định lấy giấy chứng minh nhân dân và đăng ký xe mô tô biển số 86B5263.92 mang tên anh Đ đi cầm trước, sau đó giả vờ nói xe mô tô biển số 86B5263.92 của anh Đ bị hỏng để đem đi sửa xe hộ anh Đ rồi đem xe đi cầm lấy tiền tiêu xài. Tr lục bóp lấy giấy chứng minh nhân dân và đăng ký xe mô tô biển số 86B5-263.92 cất vào túi rồi đem đến tiệm cầm đồ Tuấn Hải 5” tại số 49 khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương do Nguyễn Thị B làm chủ được 1.500.000 đồng rồi tiêu xài hết. Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2021, Tr nói xe mô tô biển số 86B5-263.92 của anh Đ bị hư và giả vờ có quen người bạn sửa xe để Tr đưa xe đi sửa giùm, thì anh Đ đồng ý. Đến 13 giờ cùng ngày, Tr mang xe đến tiệm cầm đồ “Tuấn Hải 5” tại số 49 khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp chị B cầm xe với giá 20.000.000 đồng rồi tiêu sài hết. Khi cầm xe, chị B kiểm tra giấy tờ và đúng số khung, số máy của xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen biển số 86B5-263.92. Chị B không biết Tr lấy tên anh Đặng Văn Đ để đi cầm và không biết xe mô tô trên do Tr phạm tội mà có. Khoảng 03 ngày sau, Tr đến tiệm cầm đồ “Tuấn Hải 5” gặp chị B xin cầm thêm 3.000.000 đồng, thì được chị B đồng ý. Đến ngày 10/01/2021 do lâu không thấy Tr đưa xe về, anh Đ hỏi thì Tr nói xe để ở xưởng và bỏ đi. Ngày 15/01/2021, anh Đ gặp Tr ở khu vực khu du lịch Suối Tiên thì Tr nói đã đem xe mô tô biển số 86B5-22 đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Tuấn Hải 5 với giá 23.000.000 đồng Tr tiêu xài cá nhân hết và bỏ trốn. Ngày 22/01/2021, anh Đ đến Công an phường Linh Xuân trình báo sự việc trên.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Thủ Đức xác định: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen biển số 86B5-263.92 có trị giá là 39.667.000 đồng (BL: 68).

Ngày 27/4/2021, Công an thành phố Thủ Đức ra quyết định khởi tố vụ án, bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Minh Tr.

Tại Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Trần Minh Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen, biển số 86B5-263.92; 01 giấy chứng minh nhân dân số 261492581 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 017051 do Đặng Văn Đ đứng tên (do anh Hoàng Trung Dũng chủ tiệm cầm đồ “Tuấn Hải 5” giao nộp). Ngày 24/5/2021, Công an thành phố Thủ Đức ra quyết định trả cho anh Đ.

- 02 biên nhận cầm đồ mang tên Đặng Văn Đ, kèm theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị B yêu cầu Tr trả lại số tiền 23.000.000 đồng. Ngày 01/6/2021, chị Nguyễn Thị Thúy Anh (là vợ Tr) đã bồi thường số tiền 23.000.000 đồng cho chị B, chị B đã làm đơn bãi nại cho Tr.

- Anh Đặng Văn Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì.

[2] Bản Cáo trạng số 337/CT-VKSTPTĐ ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Trần Minh Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Minh Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, để xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Trần Minh Tr có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại đơn xin vắng mặt, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Minh Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xét xử vắng mặt bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh Tr phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định vào khoảng 13 giờ ngày 10/01/2021, Trần Minh Tr đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen biển số 86B5-263.92 có trị giá là 39.667.000 đồng của anh Đặng Văn Đ tại nhà số 86/12 đường 6, khu phố 3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức đem đi cầm lấy 23.000.000 đồng tiêu xài, rồi bỏ trốn. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Trần Minh Tr đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình, sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng để có tiền tiêu xài đã cố tình phạm tội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã thu hồi tài sản trả lại bị hại, đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử xem xét và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen, biển số 86B5-263.92; 01 giấy chứng minh nhân dân số 261492581 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 017051 do Đặng Văn Đ đứng tên (do chủ tiệm cầm đồ “Tuấn Hải 5” giao nộp). Ngày 24/5/2021, Công an thành phố Thủ Đức ra quyết định trả cho anh Đ. Anh Đặng Văn Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì. Chủ tiệm cầm đồ Tuấn Hải xác nhận đã nhận số tiền 23.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị Thúy A vợ bị cáo Tr bồi thường vào ngày 01/06/2021 và không có yêu cầu gì thêm, đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 02 biên nhận cầm đồ mang tên Đặng Văn Đ, là vật chứng được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Minh Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án: 02 biên nhận cầm đồ mang tên Đặng Văn Đ.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Trần Minh Tr chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS, CA, Chi cục THA TP.ĐĐ
- Chi cục thuế TP.ĐĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo